

LỰA CHỌN, CÔNG BỐ, HỦY BỎ ÁN LỆ TẠI VIỆT NAM - SO SÁNH VỚI HOA KỲ VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

TRẦN LINH HUÂN*

NGUYỄN PHẠM THANH HOA**

Ngày nhận bài: 18/03/2024

Ngày phản biện: 30/05/2024

Ngày đăng bài: 30/06/2024

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích, đánh giá, chỉ ra một số điểm còn hạn chế, bất cập trong quy trình lựa chọn, công bố, hủy bỏ án lệ tại Việt Nam trên cơ sở so sánh với Hoa Kỳ, từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động lựa chọn, công bố, hủy bỏ án lệ tại Việt Nam để phục vụ kịp thời cho hoạt động xét xử.

Từ khóa:

Lựa chọn án lệ, công bố án lệ, hủy bỏ án lệ, Hoa Kỳ, Việt Nam.

Abstract:

The article focuses on analyzing and evaluating the process of selecting, publishing, and canceling cases in Vietnam, while identifying limitations and inadequacies. Through a comparison with the United States, the article proposes several recommendations to enhance the efficiency of case selection, publication, and cancellation in Vietnam, ensuring timely support for trial activities.

Keywords:

Selection of case law, declaration of case law, cancellation of case law, United States, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Ngày 28/10/2015, Hội đồng Thẩm phán (HĐTP) Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã ban hành Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ. Việc ban hành Nghị quyết này nhằm cụ thể hóa quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 về sử dụng án lệ như là một phương thức mới của Tòa án trong việc áp dụng thống nhất pháp luật khi xét xử. Sau đó, Nghị quyết này được

* ThS., GV Trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Email: tlhuan@hcmulaw.edu.vn

** CN., CV Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; Email: nguyenphamhoa.28042001@gmail.com

thay thế bởi Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của HĐTP TANDTC về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP). Như vậy, có thể nói, Việt Nam đã chính thức thừa nhận áp dụng án lệ như một nguồn luật được áp dụng trong công tác xét xử của Tòa án¹. Thông qua Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP có thể thấy về cơ bản, vấn đề lựa chọn, công bố, hủy bỏ án lệ hiện nay đã được quy định rõ ràng, cụ thể, và điều này đã tạo được hành lang pháp lý cần thiết để hoạt động xây dựng và áp dụng án lệ tại Việt Nam đạt được tính hiệu quả. Tuy nhiên, do Việt Nam mới chính thức thừa nhận án lệ như một nguồn luật được áp dụng trong công tác xét xử của Tòa án chưa lâu, nên bên cạnh những mặt tích cực bước đầu đạt được, thì vấn đề lựa chọn, công bố và hủy bỏ án lệ tại Việt Nam vẫn còn những hạn chế nhất định, điều này cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc sử dụng án lệ vào hoạt động xét xử của Tòa án. Chính vì vậy, vấn đề đặt ra là, cần phải tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện việc lựa chọn, công bố, hủy bỏ án lệ trên tinh thần học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia có án lệ phát triển mạnh mẽ và lâu đời như Hoa Kỳ. Đây là điều rất quan trọng và cần thiết, bởi sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của việc sử dụng án lệ vào hoạt động xét xử của Tòa án tại Việt Nam hiện nay.

2. Thực trạng lựa chọn, công bố, hủy bỏ án lệ tại Việt Nam trên cơ sở so sánh với Hoa Kỳ

Thuật ngữ án lệ trong tiếng Anh là “Precedent” có nghĩa là tiền lệ, tức là dựa vào cái có trước để làm theo thành lệ. Án lệ là một loại tiền lệ bởi án lệ là các giải pháp pháp lý trong bản án của Tòa án trước tạo ra được áp dụng để giải quyết cho các vụ việc tương tự về sau². Khái niệm “án lệ” được sử dụng phổ biến trên thế giới nhưng ở các quốc gia có truyền thống pháp luật khác nhau thì khái niệm này có cách hiểu khác nhau³. Ở các nước theo hệ thống pháp luật Common Law, án lệ được xem là nguồn luật chính thức, được thể hiện bằng cụm từ “Case law” nghĩa là “luật được hình thành theo vụ việc”. Tại các nước Civil Law thường không thừa nhận án lệ là một nguồn luật chính thức nên án lệ thường

¹ Nguyễn Thị Hoài Thương (2021), *Vận dụng án lệ của hệ thống dân luật vào áp dụng án lệ ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 120, tr.97.

² Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học - Tòa án nhân dân tối cao (2018), *Án lệ và bình luận*, Nxb. Lao động, Hà Nội, tr.88-89.

³ Nguyễn Văn Đại, Trần Thị Thu Sương (2019), “*Áp dụng án lệ trong xét xử các vụ án dân sự, từ thực tiễn của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/binh-luan-trao-doi-gop-y/ap-dung-an-le-trong-xet-xu-cac-vu-an-dan-su-tu-thuc-tien-xet-xu-cua-toa-an-nhan-dan-tinh-dong-nai>, ngày truy cập 01/03/2024.

được hiểu là những bản án, quyết định của Tòa án có chứa đựng cách giải quyết vấn đề pháp lý mới, có giá trị tham khảo khi giải quyết các vụ việc tương tự về sau⁴. Tại Việt Nam, theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì án lệ được hiểu là: “*Những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử*”. Như vậy, khái niệm án lệ ở Việt Nam được nhìn nhận là những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, có tính chuẩn mực được lựa chọn thành án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng thống nhất trong xét xử. Hiện nay, việc lựa chọn, công bố, áp dụng án lệ đã được quy định và ghi nhận cụ thể trong Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, đây là cơ sở pháp lý quan trọng giúp cho việc lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam trở nên hiệu quả hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những khía cạnh tích cực đạt được, thì vấn đề lựa chọn, công bố, hủy bỏ án lệ theo hướng dẫn hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế, điều này được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất, về thẩm quyền lựa chọn án lệ. Tại Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, thẩm quyền lựa chọn án lệ từ một vụ việc cụ thể sẽ thuộc về HĐTP TANDTC. Theo đó, chỉ có HĐTP TANDTC mới là chủ thể có thẩm quyền thông qua án lệ, quy định này có thể gây ra tình trạng “chậm chạp” trong việc tạo ra án lệ để đáp ứng kịp thời nhu cầu xét xử. Tại Hoa Kỳ, Tòa án có thẩm quyền ban hành án lệ khi xem xét các bản án của Tòa án cấp dưới và phải đáp ứng các tiêu chí lựa chọn, đề xuất, phát triển án lệ⁵. Cụ thể, cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, ban hành án lệ sẽ là Tòa án tối cao Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Tòa án liên bang, phán quyết của Tòa án tiểu bang không nằm trong đề xuất phát triển án lệ, nhưng vẫn có thể được viện dẫn, tham khảo học hỏi lẫn nhau ở các liên bang thành viên, hoặc những phán quyết này cũng có thể trở thành án lệ trong phạm vi áp dụng ở Tòa án các tiểu bang.⁶ Có nghĩa là, thẩm quyền lựa chọn án lệ sẽ không phụ thuộc hoàn toàn vào Tòa

⁴ Nguyễn Văn Đại, Trần Thị Thu Sương (2019), “*Áp dụng án lệ trong xét xử các vụ án dân sự, từ thực tiễn của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/ap-dung-an-le-trong-xet-xu-cac-vu-an-dan-su-tu-thuc-tien-xet-xu-cua-toa-an-nhan-dan-tinh-dong-nai>, ngày truy cập 01/03/2024.

⁵ Trần Thị Diệu Hương (2019), “*Xây dựng án lệ trong thông luật Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/xay-dung-an-le-trong-thong-luat-hoa-ky-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-viet-nam>, ngày truy cập 01/03/2024.

⁶ Trần Thị Diệu Hương (2019), “*Xây dựng án lệ trong thông luật Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/xay-dung-an-le-trong-thong-luat-hoa-ky-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-viet-nam>, ngày truy cập 01/03/2024.

án tối cao Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, mà nó sẽ phụ thuộc vào nhiều cấp Tòa án. Tuy nhiên, điều kiện ràng buộc trong áp dụng án lệ sẽ khác nhau. Trường hợp án lệ do Tòa án tối cao lựa chọn và công bố, thì án lệ này sẽ được áp dụng bắt buộc và rộng khắp. Còn đối với các án lệ do Tòa án tiểu bang lựa chọn, thì phạm vi áp dụng chỉ ở trong Tòa án các tiểu bang và không có giá trị bắt buộc.⁷

Thứ hai, về tiêu chí lựa chọn án lệ. Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP việc lựa chọn án lệ sẽ dựa trên ba tiêu chí gồm: (i) có giá trị làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau, phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên tắc, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng trong một vụ việc cụ thể hoặc thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể; (ii) có tính chuẩn mực; (iii) có giá trị hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử. Có thể thấy, theo quan điểm của TANDTC, thì tiêu chí lựa chọn án lệ ở nước ta chỉ mới dừng lại ở phạm vi giải thích để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau chứ chưa phải là thông qua hoạt động xét xử. Do vậy, các án lệ khi đã được công bố, thường sẽ có nội dung chủ yếu thiên về các lập luận mang tính đánh giá chứng cứ hoặc giải thích về một hay một số điều luật để áp dụng vào một vụ án, một quan hệ pháp luật tranh chấp cụ thể chứ không đưa ra quan điểm hay đường lối xét xử mới trong trường hợp luật không quy định.

Thứ ba, quy trình lựa chọn công bố án lệ. Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, quy trình này trải qua sáu bước gồm:

(1) Đề xuất bản án, quyết định để phát triển thành án lệ⁸. Trong bước này, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể gửi đề xuất bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án chứa đựng lập luận, phán quyết đáp ứng các tiêu chí lựa chọn án lệ cho TANDTC để xem xét, phát triển thành án lệ. Các Tòa án có trách nhiệm tổ chức rà soát, phát hiện bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án mình chứa đựng lập luận, phán quyết đáp ứng các tiêu chí lựa chọn án lệ và gửi cho TANDTC để xem xét, phát triển thành án lệ.

(2) Lấy ý kiến đối với bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ⁹. Cụ thể, nội dung đề xuất trong bản án, quyết định sẽ được chuyển thành án lệ, dự thảo

⁷ Đoàn Thị Ngọc Hải (2021), “Án lệ trong hệ thống pháp luật Anh – Mỹ và một số gợi mở cho việc công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam”, truy cập tại <https://tailieu.vn/doc/an-le-trong-he-thong-phap-luat-anh-my-va-mot-so-goi-mo-cho-viec-cong-bo-va-ap-dung-an-le-tai-viet--2490073.html>, ngày truy cập 01/03/2024.

⁸ Điều 3 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

⁹ Điều 4 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

án lệ và được đăng trên Cổng thông tin điện tử của TANDTC để các Tòa án, chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, cá nhân, cơ quan, tổ chức quan tâm tham gia ý kiến trong thời hạn 30 ngày và có những trường hợp theo Nghị quyết thì việc lấy ý kiến sẽ không bắt buộc.

(3) Thành lập Hội đồng tư vấn án lệ¹⁰. Hội đồng tư vấn án lệ sẽ do Chánh án TANDTC thành lập gồm có ít nhất 09 thành viên. Đối với trường hợp tư vấn án lệ hình sự, thì thành phần của Hội đồng tư vấn án lệ phải có đại diện Cơ quan điều tra của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(4) Lấy ý kiến Hội đồng tư vấn án lệ¹¹. Hội đồng tư vấn án lệ sau khi được thành lập sẽ có trách nhiệm thảo luận cho ý kiến đối với các bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ. Việc lấy ý kiến được thực hiện thông qua phiên họp thảo luận trực tiếp hoặc bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng tư vấn án lệ quyết định phương thức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng và báo cáo Chánh án TANDTC kết quả tư vấn.

(5) Thông qua án lệ¹². Sau khi các bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ được lấy ý kiến, thì Chánh án TANDTC tổ chức phiên họp toàn thể HĐTP TANDTC để thảo luận, biểu quyết thông qua án lệ.

(6) Công bố án lệ¹³. Trên cơ sở kết quả biểu quyết của HĐTP TANDTC về việc thông qua án lệ, Chánh án TANDTC sẽ công bố án lệ.

Tuy nhiên, quy trình lựa chọn và công bố án lệ của Hoa Kỳ tương đối gọn với ba bước¹⁴:

(1) Tòa án có thẩm quyền ban hành án lệ khi xem xét các bản án của Tòa án cấp dưới, đáp ứng các tiêu chí lựa chọn, đề xuất, phát triển án lệ;

(2) Công bố rộng rãi án lệ trên phương tiện thông tin đại chúng. Trong bước này, Tòa án tối cao liên bang sẽ công bố các quyết định của Tòa án tối cao thông qua website chính thức là “<http://www.supremecourt.gov>”. Các quyết định của Tòa án tối cao liên bang có thể được tìm thấy trong các báo cáo pháp luật của Hoa Kỳ.

¹⁰ Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

¹¹ Khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

¹² Điều 6 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

¹³ Điều 7 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

¹⁴ Trần Thị Diệu Hương (2019), “*Xây dựng án lệ trong thông luật Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/xay-dung-an-le-trong-thong-luat-hoa-ky-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-viet-nam>, ngày truy cập 01/03/2024.

(3) Ghi chép án lệ vào tập san. Trong bước này, tập hợp các án lệ sẽ được in trong tuyển tập “Trình bày về pháp luật” (Restatement of the Law) của một hiệp hội tư nhân có tên là Viện Luật Hoa Kỳ (American Law Institute).

So sánh quy trình lựa chọn và công bố án lệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, thấy có sự khác biệt khá lớn. Nếu như Việt Nam dành hẳn ba bước trong quá trình để lấy ý kiến đối với bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ; thành lập Hội đồng tư vấn án lệ và lấy ý kiến của Hội đồng tư vấn án lệ, thì Hoa Kỳ hầu như bước này không nhắc đến. Nếu như Việt Nam chú trọng vào phần thủ tục hợp để lấy kiến về bản án, quyết định lựa chọn án lệ, thì Hoa Kỳ lại chú trọng đến công tác công bố và phổ biến án lệ. Đây được xem là sự khác biệt lớn dẫn đến hiệu quả áp dụng án lệ tại Việt Nam chưa cao. Bởi, quy trình lựa chọn và công bố án lệ càng mất nhiều thời gian thì số lượng nguồn án lệ có thể sử dụng được để phục vụ cho hoạt động xét xử sẽ bị hạn chế. Do đó, quy định trên của Hoa Kỳ đã tối ưu hóa các bước trong quá trình lựa chọn, công bố án lệ và chủ yếu tập trung vào việc đưa án lệ áp dụng trên thực tế. Chính điều này đã khiến cho án lệ ở Hoa Kỳ phát triển một cách mạnh mẽ. Còn tại Việt Nam, quy định lựa chọn và công bố án lệ phải trải qua nhiều bước nên ảnh hưởng đến quá trình áp dụng án lệ để phục vụ kịp thời cho hoạt động xét xử.

Ngoài ra, quy định về thời gian công bố án lệ của Việt Nam và Hoa Kỳ cũng có sự khác biệt. Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, thì từ khi đề xuất án lệ, đến khi án lệ có hiệu lực có thể mất gần một năm. Thời gian này chưa tính đến thời gian Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tổ chức phiên họp Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để thông qua án lệ¹⁵. Việc pháp luật quy định rõ thời điểm có hiệu lực của án lệ có thể dẫn đến tình trạng bất bình đẳng, nguyên tắc tương tự sẽ bị gián đoạn do áp dụng hiệu lực thời gian của án lệ. Hai vụ việc A và B có tình tiết tương tự nhau, nhưng xảy ra ở hai thời điểm khác nhau, có thể không được giải quyết như nhau. Theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, thì thời điểm có hiệu lực của án lệ là sau 30 ngày kể từ ngày công bố, chứ không dựa vào ngày ban hành bản án, quyết định. Như vậy, nguyên tắc tương tự nhằm bảo đảm sự công bằng bị gián đoạn bởi sự ấn định thời điểm có hiệu lực án lệ của TANDTC. Chẳng hạn, cả hai vụ việc đều có tình tiết tương tự

¹⁵ Nguyễn Thị Hoài Thương (2021), *Bất cập trong hoạt động áp dụng án lệ của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn, tập 130, Số 6C, tr.5-14.

với án lệ, nhưng vụ việc A xảy ra trước một ngày so với thời điểm có hiệu lực của án lệ, thì Tòa án không thể áp dụng án lệ, nhưng vụ việc B xảy ra sau một ngày so với vụ việc A, thì được Tòa án áp dụng án lệ. Điều này không những không thực hiện được nguyên tắc công bằng, mà còn dẫn đến tình trạng công lý bị trì hoãn. Thời gian quá dài như trên đã làm hạn chế vai trò của án lệ là khắc phục lỗ hổng của văn bản quy phạm pháp luật khi tính chất nhanh chóng và kịp thời của án lệ chưa được phát huy. Do vậy, tính cập nhật của án lệ cũng không theo kịp tốc độ thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật, không đáp ứng yêu cầu là nguồn bổ sung cho pháp luật thành văn. Trái lại, tại Hoa Kỳ, khoảng thời gian này được vận dụng một cách linh hoạt, không quá chặt chẽ về thủ tục, minh chứng là các bước lựa chọn và công bố án lệ chỉ được khái quát trong ba bước. Chính sự tinh gọn trong thủ tục, mà án lệ tại Hoa Kỳ luôn được cập nhật để đáp ứng với nhu cầu xét xử của Tòa án.

Thứ tư, quy định về bãi bỏ án lệ. Tại Việt Nam, án lệ đương nhiên bị bãi bỏ là trường hợp án lệ không còn phù hợp do có sự thay đổi của pháp luật và không cần phải thực hiện quy trình bãi bỏ án lệ đối với trường hợp này và thẩm quyền bãi bỏ sẽ thuộc về HĐTP TANDTC. Tuy nhiên, tại Hoa Kỳ, án lệ có thể bị bãi bỏ bởi chính Tòa án đã tạo ra nó hoặc một Tòa án cấp cao hơn Tòa án đã tạo ra án lệ. Sự khác biệt này xuất phát từ thẩm quyền lựa chọn án lệ. Vì thẩm quyền lựa chọn án lệ ở nước ta chỉ thuộc về HĐTP TANDTC nên khi bãi bỏ thì cũng chỉ có HĐTP TANDTC mới có thẩm quyền. Còn ở Hoa Kỳ, vì thẩm quyền lựa chọn án lệ không ràng buộc Tòa án tối cao Hoa Kỳ, mà chia sẻ cho các cấp Tòa án khác, cho nên khi bãi bỏ án lệ, thẩm quyền này cũng sẽ có phạm vi rộng hơn.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện về lựa chọn, công bố, bãi bỏ án lệ tại Việt Nam

Như đã phân tích ở trên, có thể thấy, quy trình xây dựng án lệ ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại một số vấn đề hạn chế, bất cập nhất định, điều này ít nhiều đã làm suy giảm chất lượng lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam trong thời gian qua. Chính vì vậy, để khắc phục vấn đề này, cũng như góp phần nâng cao hiệu quả trong việc xây dựng án lệ, thì đòi hỏi cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, về thẩm quyền lựa chọn án lệ. Như đã đề cập, thẩm quyền lựa chọn án lệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ có sự khác nhau khá rõ và cũng chính điều này đã làm cho việc áp dụng án lệ ở nước ta hạn chế hơn. Cụ thể, Hoa Kỳ không tuyệt đối hóa quy định Tòa án tối cao sẽ luôn có thẩm quyền trong việc lựa chọn án lệ, mà đã có sự phân chia quyền, tức là, các Tòa án tiểu bang vẫn có thẩm quyền, nhưng không mang tính bắt buộc. Do vậy,

chúng tôi cho rằng, thẩm quyền lựa chọn án lệ ở nước ta không nên giành trọn cho TANDTC như hiện nay, mà nên quy định theo hướng, thẩm quyền lựa chọn án lệ của TANDTC nên được “chia sẻ” cho Tòa án nhân dân (TAND) cấp tỉnh. Có nghĩa là, TAND cấp tỉnh vẫn có thẩm quyền lựa chọn án lệ dưới sự giám sát của TANDTC và đương nhiên, giá trị áp dụng của án lệ sẽ chỉ có hiệu lực đối với những địa phương nhất định và không mang giá trị bắt buộc chung. Lý do của kiến nghị này xuất phát từ các nguyên nhân sau: (i) thời gian lựa chọn và công bố án lệ của TANDTC là rất lâu, trong khi thực tế địa phương đang rất cần án lệ để điều chỉnh và áp dụng; (ii) nâng cao tính chất linh hoạt trong việc xét xử đối với những vụ án ở từng địa phương. Mặt khác, cũng nên lưu ý rằng, việc mở rộng thẩm quyền lựa chọn án lệ không có nghĩa là bản án, quyết định nào phù hợp với tình hình địa phương, thì cũng được lựa chọn để chuyển thành án lệ, mà điều kiện để được lựa chọn làm án lệ phải đáp ứng các điều kiện về tính phổ biến của vụ việc, đáp ứng các tiêu chí mà Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP quy định và vụ việc này chưa có sự điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ hai, về tiêu chí lựa chọn án lệ. Theo hệ thống thông luật, không phải mọi bản án, quyết định của các Tòa án đều trở thành án lệ. Một bản án chỉ trở thành án lệ khi đáp ứng một số điều kiện nhất định, trong đó “vấn đề pháp lý” và “quan điểm pháp luật” là hai yếu tố căn bản, đòi hỏi phải có trong một án lệ¹⁶. Tuy nhiên, trong Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì hai yếu tố này chưa được quy định cụ thể. Chính sự thiếu sót này đã dẫn đến hệ quả là các án lệ khi đã được công bố thường sẽ có nội dung chủ yếu thiên về các lập luận, đánh giá, chứ chưa đưa ra quan điểm hay đường lối xét xử mới trong quy định. Chẳng hạn, trong Án lệ số 43/2021/AL về hiệu lực của hợp đồng thế chấp trong trường hợp tài sản thế chấp là nhà đất do bên thế chấp nhận chuyển nhượng từ người khác nhưng chưa thanh toán đủ tiền cho bên chuyển nhượng thì, phần nội dung của án lệ này vẫn chỉ chủ yếu là các lập luận, đánh giá về tình tiết vụ việc cũng như nêu ra hướng xét xử ban đầu của vụ án như: “*Tòa án cấp phúc thẩm tuyên vô hiệu hợp đồng thế chấp tài sản số 6360-LCP-2009-00949 giữa Ngân hàng với bà L đối với căn nhà số 26Đ và căn nhà số 20/2T, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/12/2009 là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*”, mà không đưa ra quan điểm giải

¹⁶ Hồ Ngọc Diệp (2023), “*Án lệ và tiêu chí lựa chọn án lệ*”, <https://thegioiluat.vn/bai-viet/an-le-va-tieu-chi-lua-chon-an-le-251/>, truy cập ngày 01/03/2024.

thích về các đánh giá này. Mặt khác, án lệ này tuy đã đưa ra đường lối giải quyết mới là Ông K và bà H có quyền khởi kiện một vụ án khác để yêu cầu bà L thanh toán khoản tiền này nhưng lại không nêu lý do của đường lối này. Có thể thấy rằng, mặc dù nội dung án lệ đã khái quát được nội dung cơ bản của vụ án cũng như đường lối giải quyết mới nhưng lại thiếu đi các quan điểm đánh giá. Điều này dẫn đến cơ sở áp dụng án lệ trong thực tiễn không chắc chắn. Do vậy, nhóm tác giả kiến nghị rằng, tiêu chí lựa chọn án lệ nên được xem xét và quy định cụ thể hơn và phải có những tiêu chí cơ bản sau:

(1) Nội dung của án lệ phải chứa đựng vấn đề pháp lý. Có thể nói, hầu hết các vụ án hay các tranh chấp được giải quyết tại Tòa án nói chung ít khi gặp phải những câu hỏi về vấn đề pháp lý, mà chủ yếu là những câu hỏi về sự kiện thực tế trong vụ án. Có nghĩa là, khi các vấn đề pháp lý đã rõ ràng, thì Thẩm phán chỉ cần xem xét để áp dụng pháp luật đã có sẵn như thế nào chophù hợp với các sự kiện thực tế trong vụ án. Nói cách khác, đó là những bản án mà vai trò của Thẩm phán chỉ dừng lại ở mức độ đánh giá chứng cứ, hay áp dụng một hoặc một số điều luật có sẵn, để giải quyết một quan hệ pháp luật tranh chấp cụ thể. Ở Hoa Kỳ, những bản án trong các vụ án này không phải là các án lệ, vì nó không tạo ra một tiền lệ mới nào trong việc xét xử. Chúng ta đều biết một trong những yếu tố quan trọng để tạo ra án lệ là quyết định của Thẩm phán trong vụ án cụ thể liên quan đến các vấn đề pháp luật mới nảy sinh, hoặc một nghi vấn pháp luật. Đây là những vụ án mà thực chất vấn đề pháp luật chưa từng được đặt ra, chưa hề có lời giải đáp trong thực tiễn và khi xét xử, Thẩm phán phải tìm ra lời giải đối với vấn đề pháp luật đặt ra trong vụ án. Điều này cũng đồng nghĩa với việc phán quyết của Thẩm phán trong vụ việc cụ thể này, sẽ tạo ra một án lệ (tiền lệ pháp) cho các vụ việc tương tự trong tương lai. Theo đó, trước một sự kiện mới mà pháp luật chưa quy định hoặc quy định chưa rõ ràng, Thẩm phán phải tìm ra giải pháp để giải quyết vụ việc cụ thể đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xét xử của mình. Khi đó, những lập luận được đưa ra để giải thích cho giải pháp mà Thẩm phán tuyên bố sẽ trở thành án lệ giải quyết các vụ việc tương tự xảy ra¹⁷. Trong trường hợp này, Thẩm phán ngoài việc có thể giải thích các quy định chưa rõ ràng, đồng thời, thông qua hoạt động xét xử, Thẩm phán có thể “sáng tạo ra pháp luật” để áp dụng trong một số trường hợp

¹⁷ Huỳnh Thị Nam Hải, Nguyễn Thị Khánh Ngọc (2021), “*Bình luận một số tiêu chí lựa chọn án lệ theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP dưới góc độ luật so sánh*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/binh-luan-mot-so-tieu-chi-lua-chon-an-le-theo-quy-dinh-cua-nghi-quyet-so-042019nq-hdtp-duoi-goc-do-luat-so-sanh>, ngày truy cập 01/03/2024.

luật không có quy định. Do vậy, cần đặt tiêu chí nội dung của án lệ phải chứa đựng “các quan điểm sáng tạo của Thẩm phán về vấn đề pháp lý” làm tiêu chí để lựa chọn án lệ. Ý nghĩa của kiến nghị này nhằm tăng cường vai trò của Thẩm phán TAND các cấp, tăng tính chủ động trong việc xét xử các vụ án cụ thể khi pháp luật chưa có sự điều chỉnh hoặc sự điều chỉnh chưa rõ ràng.

(2) Nội dung án lệ phải chứa đựng các quan điểm pháp luật. Nếu như vấn đề pháp lý được hiểu là câu hỏi đặt ra để Thẩm phán đi tìm lời giải cho một sự kiện hay tình huống pháp luật mới nảy sinh trong thực tế thì quan điểm pháp luật là sự khái quát hóa đường lối xét xử trong một vụ án cụ thể thành một nguyên tắc chung, mang tính tiền lệ để các Thẩm phán sau đó có thể noi theo trong các trường hợp tương tự¹⁸. Muốn vậy, quan điểm pháp luật phải hàm chứa trong nó “lời giải thích” về tính hợp lý trong đường lối xét xử đối với vụ án. Tức là, nó cho phép người áp dụng hiểu được vì sao Thẩm phán trước đó đã xét xử vụ án theo chiều hướng này mà không phải là chiều hướng khác. Có thể nói, tiêu chí lựa chọn án lệ ở nước ta chỉ mới dừng lại ở phạm vi giải thích để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau mà chưa phải là thông qua hoạt động xét xử Thẩm phán có thể sáng tạo ra pháp luật để áp dụng trong một số trường hợp luật không có quy định. Trong Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì nội dung này được quy định là “có giá trị làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau, phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên tắc, đường lối xét xử, quy phạm pháp luật cần áp dụng trong một vụ việc cụ thể hoặc thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể”. Tuy nhiên, tiêu chí này đưa ra chưa thật sự khái quát trọn vẹn quan điểm pháp luật là gì, cho nên nhóm tác giả kiến nghị sửa đổi tiêu chí này thành “*án lệ phải chứa đựng quan điểm pháp luật, quan điểm này là sự khái quát hóa đường lối xét xử trong một vụ án cụ thể trước đó với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể bằng cách phân tích, giải thích để từ đó chỉ ra các nguyên tắc chung, quy phạm pháp luật cần áp dụng hoặc thể hiện lẽ công bằng*”.

(3) Cần quy định một cách minh thị về tiêu chí “có tính chuẩn mực”. Thực tế, tiêu chí xác định tính chuẩn mực của một án lệ là vô cùng khó. Nhóm tác giả cho rằng, án lệ

¹⁸ Huỳnh Thị Nam Hải, Nguyễn Thị Khánh Ngọc (2021), “*Bình luận một số tiêu chí lựa chọn án lệ theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP dưới góc độ luật so sánh*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/binh-luan-mot-so-tieu-chi-lua-chon-an-le-theo-quy-dinh-cua-nghi-quyet-so-042019nq-hdtp-duoi-goc-do-luat-so-sanh>, ngày truy cập 01/03/2024.

phải có “tính chuẩn mực” là một án lệ chứa đựng những lập luận chặt chẽ, có cơ sở khoa học, có tính pháp lý và tính thuyết phục cao. Tuy nhiên, liên quan đến tiêu chí này, từ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP đến Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP - văn bản quy định trực tiếp về tiêu chí lựa chọn án lệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đều chưa có giải thích rõ ràng. Có thể thấy, việc đưa ra một tiêu chí lựa chọn án lệ mang tính định tính như trên cùng với việc thiếu quy định hướng dẫn sẽ gây khó khăn cho quá trình lựa chọn án lệ cũng như có thể khiến cho quá trình lựa chọn án lệ ít nhiều bị phụ thuộc vào ý chí chủ quan của chủ thể có thẩm quyền lựa chọn và công bố án lệ. Do vậy, thiết nghĩ, chúng ta nên có quy định giải thích cụ thể tiêu chí “tính chuẩn mực” là gì, việc quy định một cách minh thị sẽ góp phần giúp cho việc lựa chọn án lệ được thuận lợi và khách quan hơn¹⁹.

Thứ ba, về quy trình lựa chọn, công bố án lệ. Nhìn nhận từ so sánh giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về quy trình lựa chọn, công bố án lệ thì nhóm tác giả thấy rằng, Hoa Kỳ có sự tiến bộ và linh hoạt hơn trong việc xây dựng án lệ, bởi Hoa Kỳ không chú trọng nhiều về mặt hình thức, thủ tục trong quy trình, rút ngắn thời gian ban hành án lệ và do đó mà việc áp dụng án lệ trên thực tiễn có hiệu quả cao. Còn tại Việt Nam, do phải tuân thủ quy trình từng bước nên gây ra thực trạng chậm trong việc một án lệ được công bố làm cho việc áp dụng các án lệ này trên thực tế chưa thật sự hiệu quả theo đúng bản chất của nó. Vì vậy, các bước trong quy trình này nên có sự tinh giản để việc lựa chọn, công bố án lệ được nhanh chóng và hiệu quả hơn. Cụ thể:

(1) Nhìn nhận bước 2, bước 3 và bước 4 trong quy trình lựa chọn, công bố án lệ được quy định trong Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP có mối liên hệ với nhau và có thể giảm bớt số lượng bước. Cụ thể, nhóm tác giả kiến nghị nên bỏ bước 3 là thành lập Hội đồng tư vấn án lệ. Lý giải cho kiến nghị này thì chúng tôi cho rằng, mục đích cuối cùng của việc thành lập Hội đồng tư vấn án lệ chính là tạo cơ sở cho việc thực hiện lấy ý kiến ở bước tiếp theo nên có thể hợp nhất bước 3 và bước 4 thành một bước là “thành lập Hội đồng tư vấn án lệ và thực hiện lấy ý kiến”. Ngoài ra, cần nhắc việc lấy ý kiến ở bước 2 và bước 4 nên quy định là “việc lấy ý kiến được diễn ra cùng lúc”. Kiến nghị này nhằm giúp cho việc lựa

¹⁹ Huỳnh Thị Nam Hải, Nguyễn Thị Khánh Ngọc (2021), “*Bình luận một số tiêu chí lựa chọn án lệ theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP dưới góc độ luật so sánh*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/binh-luan-mot-so-tieu-chi-lua-chon-an-le-theo-quy-dinh-cua-nghi-quyet-so-042019nq-hdtp-duoi-goc-do-luat-so-sanh>, ngày truy cập 01/03/2024.

chọn, công bố án lệ được diễn ra nhanh chóng hơn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng của việc lấy ý kiến.

(2) Bổ sung phương thức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng tư vấn án lệ. Cụ thể, tại bước 4, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP quy định việc lấy ý kiến được thực hiện thông qua phiên họp thảo luận trực tiếp hoặc bằng văn bản. Tuy nhiên, nhóm tác giả kiến nghị, cần bổ sung thêm phương thức lấy ý kiến thông qua phiên họp trực tuyến. Lý giải cho kiến nghị này, là vì, thực tế có thể xảy ra sự kiện bất khả kháng không thể lường trước được (đại dịch Covid-19 là minh chứng cụ thể), dẫn đến việc tổ chức phiên họp trực tiếp là điều không thể, đồng thời, việc lựa chọn phương thức bằng văn bản đôi khi cũng không phù hợp, vì quan điểm của thành viên Hội đồng không phải lúc nào cũng được thể hiện đầy đủ bằng câu chữ, mà chỉ khi trao đổi với nhau bằng lời nói, thì mới có thể đi đến kết luận chung. Để giải quyết vấn đề này, thì phương thức lấy ý kiến thông qua phiên họp trực tuyến là giải pháp hiệu quả. Các thành viên Hội đồng vẫn có thể trao đổi với nhau và vẫn được lập thành văn bản. Hiệu quả của phương thức này chính là không làm cho việc lấy ý kiến Hội đồng bị tạm ngưng do hai phương thức trên không thể áp dụng được hoặc áp dụng, nhưng hiệu quả không cao.

Thứ tư, về bãi bỏ án lệ. Có thể thấy rằng, ở Việt Nam, việc bãi bỏ án lệ chỉ thuộc thẩm quyền duy nhất của HĐTP TANDTC. Quy định này đã bộc lộ nhiều hạn chế khi mà TAND cấp tỉnh không có thẩm quyền bãi bỏ án lệ, trường hợp nếu phát hiện án lệ không phù hợp, thì TAND cấp tỉnh phải đề xuất để HĐTP TANDTC xem xét bãi bỏ và điều này cho thấy sự cứng nhắc trong việc áp dụng pháp luật ở nước ta. Mặt khác, việc áp dụng án lệ trên thực tế của TAND các cấp phụ thuộc rất nhiều vào TANDTC và luôn ở thế thụ động. Trong khi đó, Hoa Kỳ lại trao quyền bãi bỏ án lệ cho nhiều cấp Tòa án. Nhóm tác giả cho rằng, quy định về thẩm quyền bãi bỏ án lệ ở nước ta nên được trao thêm cho TAND cấp tỉnh nếu thuộc trường hợp “án lệ đương nhiên bị bãi bỏ trong trường hợp án lệ không còn phù hợp do có sự thay đổi của pháp luật” và không cần phải tuân thủ trình tự thủ tục bãi bỏ án lệ, mà chỉ cần gửi văn bản thông báo và lý do bãi bỏ án lệ đến TANDTC.

4. Kết luận

Án lệ có vai trò quan trọng trong thực tiễn xét xử các vụ án khi pháp luật chưa có sự điều chỉnh, hoặc có, nhưng không rõ ràng, là khuôn mẫu chuẩn mực tạo ra một tiền lệ xét xử những vụ án tương tự sau này. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan, thì việc xây

dụng và áp dụng án lệ ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Một trong những nguyên nhân chính là từ quy định về lựa chọn, công bố, bãi bỏ án lệ còn nhiều điểm bất cập. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia có án lệ phát triển mạnh mẽ và lâu đời như Hoa Kỳ, để hoàn thiện việc lựa chọn, công bố và bãi bỏ án lệ tại Việt Nam theo như các kiến nghị mà nhóm tác giả đã đề xuất là điều quan trọng và cần thiết trong bối cảnh hiện nay./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Ngọc Diệp (2023), “*Án lệ và tiêu chí lựa chọn án lệ*”, truy cập tại <https://thegioi luat.vn/bai-viet/an-le-va-tieu-chi-lua-chon-an-le-251/>, ngày truy cập 01/03/2024.

2. Nguyễn Văn Đại, Trần Thị Thu Sương (2019), “*Áp dụng án lệ trong xét xử các vụ án dân sự, từ thực tiễn của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/ap-dung-an-le-trong-xet-xu-cac-vu-an-dan-su-tu-thuc-tien-xet-xu-cua-toa-an-nhan-dan-tinh-dong-nai>, ngày truy cập 01/03/2024.

3. Trần Thị Diệu Hương (2019), “*Xây dựng án lệ trong thông luật Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/xay-dung-an-le-trong-thong-luat-hoa-ky-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-viet-nam>, ngày truy cập 01/03/2024.

4. Huỳnh Thị Nam Hải, Nguyễn Thị Khánh Ngọc (2021), “*Bình luận một số tiêu chí lựa chọn án lệ theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP dưới góc độ luật so sánh*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/an-le/binh-luan-mot-so-tieu-chi-lua-chon-an-le-theo-quy-dinh-cua-nghi-quyet-so-042019nq-hdtp-duoi-goc-do-luat-so-sanh>, ngày truy cập 01/03/2024.

5. Đoàn Thị Ngọc Hải (2021), “*Án lệ trong hệ thống pháp luật Anh – Mỹ và một số gợi mở cho việc công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam*”, truy cập tại <https://tailieu.vn/doc/an-le-trong-he-thong-phap-luat-anh-my-va-mot-so-goi-mo-cho-viec-cong-bo-va-ap-dung-an-le-tai-viet--2490073.html>, ngày truy cập 01/03/2024.

6. Nguyễn Thị Hoàn Thương (2021), *Bắt cập trong hoạt động áp dụng án lệ của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn, tập 130, Số 6C.

7. Nguyễn Thị Hoài Thương (2021), *Vận dụng án lệ của hệ thống dân luật vào áp dụng án lệ ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 120.

8. Nguyễn Văn Đại, Trần Thị Thu Sương (2019), “*Áp dụng án lệ trong xét xử các vụ án dân sự, từ thực tiễn của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai*”, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/binh-luan-trao-doi-gop-y/ap-dung-an-le-trong-xet-xu-cac-vu-an-dan-su-tu-thuc-tien-xet-xu-cua-toa-an-nhan-dan-tinh-dong-nai>, ngày truy cập 01/03/2024.

9. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao (2018), *Án lệ và bình luận*, Nxb. Lao động, Hà Nội.